Số: 253/KH-UBND
Thời gian ký: 2026-06-24T10:41:27+07:00

Phụ lục 1: Quy trình thực hiện đăng ký đất đai lần đầu

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số…/KH-UBND ngày …./…./2026)

I. Ban hành Kế hoạch, tuyên truyền và tiếp nhận hồ sơ đăng ký đất đai

1. UBND cấp xã xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện đăng ký đất đai lần đầu trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đất đai; thông báo thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ; hướng dẫn người sử dụng đất chuẩn bị hồ sơ đăng ký đất đai theo quy định tại mục I phần B của Nghị định số 151/2025/NĐ-CP.

2. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện kê khai, lập hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu theo quy định tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP và nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc các điểm tiếp nhận hồ sơ do UBND cấp xã thông báo.

3. UBND cấp xã tổ chức tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp chưa đầy đủ; thực hiện số hóa hồ sơ, lập danh sách theo dõi để thực hiện các bước tiếp theo.

Đối với các địa bàn có số lượng hồ sơ lớn, UBND cấp xã tổ chức các đợt tiếp nhận hồ sơ lưu động tại thôn, làng, tổ dân phố nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia đăng ký đất đai.

II. Rà soát, phân loại hồ sơ; trích lục bản đồ địa chính thửa đất

1. UBND cấp xã chủ trì, Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp rà soát, kiểm tra và phân loại hồ sơ đăng ký đất đai theo từng nhóm trường hợp, gồm: (1) Có giấy tờ về quyền sử dụng đất; (2) Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất mà không vi phạm pháp luật về đất đai, không thuộc trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền; (3) Sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014; (4) Sử dụng đất được giao không đúng thẩm quyền.

2. UBND cấp xã chủ trì, phối hợp Văn phòng Đăng ký đất đai tổ chức thực hiện trích lục bản đồ địa chính để phục vụ đăng ký đất đai.

III. Xác nhận hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất và niêm yết công khai

1. Căn cứ hồ sơ do người sử dụng đất cung cấp, kết quả kiểm tra thực địa, hồ sơ địa chính, hồ sơ quản lý đất đai, ý kiến khu dân cư và các tài liệu có liên quan, UBND cấp xã tổ chức thực hiện xác nhận hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất và niêm yết công khai theo quy định tại tiết b, c, d khoản 3 Mục II của "Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" Phần V Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP.

Kết quả xác nhận được thể hiện trên Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (Mẫu số 15) và là căn cứ để lập Danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai theo Mẫu số 17.

2. UBND cấp xã thực hiện niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư nơi có đất trong thời gian 15

ngày; đồng thời tiếp nhận, xem xét và giải quyết các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

IV. Xác nhận kết quả đăng ký đất đai và cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai

Sau khi hoàn thành việc xác nhận hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất, xử lý các ý kiến phản ánh sau niêm yết công khai và hoàn thiện hồ sơ đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, rà soát hồ sơ và ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP và chuyển đến nơi nộp hồ sơ để trả cho người yêu cầu đăng ký; chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai để lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

V. Cập nhật hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai

Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện kiểm tra hồ sơ do UBND cấp xã chuyển đến; cập nhật, chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu vào cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

Việc cập nhật dữ liệu phải bảo đảm thống nhất giữa dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính; đồng bộ với cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh và các cơ sở dữ liệu liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai.

Phụ lục 2: Mẫu kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số…/KH-UBND ngày …./…./2026)

ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG/XÃ….**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /KH-UBND	*….., ngày tháng năm 2026*

KẾ HOẠCH
Đẩy nhanh tiến độ kê khai, đăng ký đất đai đất lần đầu trên địa bàn phường/xã…

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Công an về việc tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Thực hiện Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 12/05/2026 Kế hoạch tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Thực hiện Văn bản số 239/TB-VPCP ngày 08/5/2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng tại cuộc họp ngày 06/5/2026 báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg;

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xây dựng Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ đăng ký đất đai lần đầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục đích

- Triển khai đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các nội dung của Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an về việc tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Tạo nền tảng cho chuyển đổi số trong công tác quản lý đất đai và là công cụ để quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp tỉnh, cấp xã và các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm.

- Đồng bộ thông tin người sử dụng đất trên Giấy chứng nhận với CSDL đất đai và CSDL quốc gia về dân cư; bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân, doanh nghiệp trong khai thác và sử dụng thông tin đất đai.

- Đưa CSDL đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử;

- Phấn đấu đến hết năm 2026, 100% thủ tục hành chính về đất đai đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

- Rà soát, thống kê, phân loại các trường hợp đang sử dụng đất nhưng chưa đăng ký đất đai trên phạm vi toàn xã/phường; Hoàn thành đăng ký đất đai lần đầu trước ngày 30/7/2026.

- Hoàn thiện hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ.

2. Yêu cầu

- Xác định việc hoàn thành đăng ký đất đai lần đầu là nhiệm vụ chính trị trọng tâm.

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở theo nguyên tắc **"rõ người - rõ việc - rõ thời gian - rõ trách nhiệm - rõ sản phẩm - rõ thẩm quyền"**;

- Quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch phải được triển khai quyết liệt, đồng bộ, khoa học, hiệu quả; rà soát, xác định đầy đủ khối lượng công việc, khu vực dữ liệu còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa bảo đảm chất lượng để tổ chức thực hiện theo lộ trình, tiến độ cụ thể; dữ liệu đủ điều kiện phải được cập nhật, đưa ngay vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu đề ra.

3. Thời gian, phạm vi triển khai, đối tượng thực hiện

3.1. Thời gian thực hiện: Từ 20/6/2026 đến 30/07/2026.

3.2. Phạm vi triển khai: Triển khai thực hiện đến từng thôn, làng, tổ dân phố.

3.3. Đối tượng thực hiện:

- Chủ sử dụng đất đang sử dụng đất trên địa bàn phường/xã chưa kê khai, đăng ký đất đai.

- Ủy ban nhân dân xã/phường, các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị

1.1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác và các tổ thành viên để tổ chức triển

khai thực hiện Kế hoạch.

1.2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đất đai để người sử dụng đất biết và thực hiện.

1.3. Rà soát, thống kê số lượng thửa đất chưa thực hiện kê khai, đăng ký đất đai lần đầu theo từng xóm, làng, thôn, tổ dân phố, khu phố để làm cơ sở xây dựng lộ trình thực hiện.

Tổng số thửa đất chưa được kê khai, đăng ký dự kiến là …… thửa.

1.4. Phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuẩn bị Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 15 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP và các biểu mẫu, tài liệu phục vụ công tác kê khai, đăng ký theo quy định.

1.5. Tổ chức thực hiện theo hình thức cuốn chiếu trên từng địa bàn xóm, làng, thôn, tổ dân phố, khu phố, căn cứ khối lượng hồ sơ tiếp nhận thực tế; bảo đảm nguyên tắc tiếp nhận, hướng dẫn kê khai hồ sơ đến đâu thì thực hiện ngay việc kiểm tra, xét duyệt, công khai, niêm yết đến đó, đồng thời triển khai các bước nghiệp vụ tiếp theo một cách liên tục, đồng bộ nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả đăng ký đất đai lần đầu trên địa bàn.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước **ngày 22/6/2026.**

2. Thông báo và tiếp nhận hồ sơ

2.1. Thông báo thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ.

2.2. Phối hợp Văn phòng Đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hướng dẫn người sử dụng đất chuẩn bị hồ sơ đăng ký đất đai theo quy định tại mục I phần B của Nghị định số 151/2025/NĐ-CP. Gồm:

a) Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 15 ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 1, khoản 5 Điều 148, khoản 1, khoản 5 Điều 149 Luật Đất đai, sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (nếu có).

Trường hợp thửa đất gốc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai mà có phần diện tích đất tăng thêm đã được cấp Giấy chứng nhận thì nộp giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận đã cấp cho phần diện tích tăng thêm;

c) Giấy tờ về việc nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp nhận thừa kế quyền sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật về đất đai;

d) Giấy tờ về việc nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về dân sự và giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 45 Luật Đất đai;

đ) Giấy tờ về giao đất không đúng thẩm quyền hoặc giấy tờ về việc mua, nhận thanh lý, hóa giá, phân phối nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất theo quy định tại Điều 140 Luật Đất đai (nếu có);

e) Giấy tờ liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với trường hợp có vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

g) Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận hoặc quyết định của Tòa án nhân dân về việc xác lập quyền đối với thửa đất liền kề kèm theo sơ đồ thể hiện vị trí, kích thước phần diện tích thửa đất liền kề được quyền sử dụng hạn chế đối với trường hợp có đăng ký quyền đối với thửa đất liền kề;

h) Văn bản xác định các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình đang sử dụng đất đối với trường hợp hộ gia đình đang sử dụng đất;

i) Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có);

k) Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc đã có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất nông nghiệp mà chủ sở hữu công trình không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 149 Luật Đất đai hoặc công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

l) Trường hợp quy định tại điểm a khoản 6 Điều 25 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP thì nộp Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; chứng từ nộp phạt của người sử dụng đất;

m) Chứng từ đã thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có);

n) Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng mà chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định của pháp luật thì nộp giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất có chữ ký của bên chuyển quyền và bên nhận chuyển quyền;

o) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với nhà ở, công trình xây dựng thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 Luật Đất đai thì nộp giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng đó theo quy định của pháp luật về xây dựng (nếu có).

2.2. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp chưa đầy đủ; thực hiện số hóa hồ sơ, lập danh sách theo dõi để thực hiện các bước tiếp theo.

Đối với các địa bàn có số lượng hồ sơ lớn, UBND cấp xã tổ chức các đợt tiếp nhận hồ sơ lưu động tại thôn, làng, tổ dân phố nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia đăng ký đất đai.

2.3. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện kê khai, lập hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu và lựa chọn nộp tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc các điểm tiếp nhận hồ sơ do UBND cấp xã thông báo.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước **ngày 26/6/2026**

3. Rà soát, phân loại hồ sơ; trích lục bản đồ địa chính thửa đất

2.1. UBND cấp xã chủ trì, Văn phòng Đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp rà soát, kiểm tra và phân loại hồ sơ đăng ký đất đai theo từng nhóm trường hợp, gồm:

(1) Có giấy tờ về quyền sử dụng đất;

(2) Không có giấy tờ về quyền sử dụng đất mà không vi phạm pháp luật về đất đai, không thuộc trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền;

(3) Sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014;

(4) Sử dụng đất được giao không đúng thẩm quyền.

(5) Nhóm khác.

2.2. Đối chiếu các thửa đất đã được người dân kê khai với hồ sơ địa chính tại xã, phường để phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai xác định các thửa đất cần trích lục bản đồ địa chính để phục vụ đăng ký đất đai.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước **ngày 03/7/2026.**

4. Xác nhận hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất và niêm yết công khai

4.1. Tổ chức xét duyệt hồ sơ, xác minh nguồn gốc sử dụng đất:

Thực hiện xác nhận hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất và niêm yết công khai theo quy định. Kết quả xác nhận được thể hiện trên Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (Mẫu số 15) và là căn cứ để lập Danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai theo Mẫu số 17.

4.2. Thực hiện niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày.

Tiếp nhận, xem xét và giải quyết các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước **ngày 18/7/2026.**

5. Xác nhận kết quả đăng ký đất đai; Cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai

Sau khi hoàn thành việc xác nhận hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất, xử lý các ý kiến phản ánh sau niêm yết công khai và hoàn thiện hồ sơ đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện:

- Kiểm tra, rà soát hồ sơ; Ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP;

- Chuyển đến nơi nộp hồ sơ để trả cho người yêu cầu đăng ký;

- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai để lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước **ngày 23/7/2026**

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

a) Tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng lộ trình, tiến độ thực hiện cụ thể theo từng giai đoạn, từng tổ dân phố.

b) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công, các phòng chuyên môn liên quan và Tổ trưởng các tổ dân phố trong việc rà soát, phân loại hồ sơ, xác minh nguồn gốc đất, điều kiện cấp Giấy chứng nhận lần đầu theo quy định.

c) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện; tổng hợp kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu UBND phường xem xét, chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

d) Tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

a) Tham mưu UBND xã/phường công khai Kế hoạch và các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận lần đầu trên Trang thông tin điện tử của phường và các hình thức phù hợp khác.

b) Phối hợp với Ủy ban MTTQ xã/phường và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, phổ biến để Nhân dân nắm rõ chủ trương, quy định và trách nhiệm trong việc đăng ký đất đai.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các cơ quan liên quan trong việc rà soát, tham mưu thực hiện các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí đối với các trường hợp thuộc diện chính sách theo quy định.

b) Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật đất đai và thực hiện đăng ký đất đai lần đầu.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

a) Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

b) Phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình xử lý, giải quyết hồ sơ, bảo đảm đúng trình tự, thời hạn.

5. Công an xã:

a) Làm đầu mối phối hợp với Công an tỉnh trong xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến quá trình xác thực, đối soát qua CSDL quốc gia về dân cư.

b) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện cung cấp thông tin chưa qua hệ thống VNeID.

c) Chủ trì thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin các chủ sử dụng đất đối với trường hợp đối soát, xác thực sai lệch thông tin chủ sử dụng đất; Phối hợp với phòng, ban chức năng của địa phương trong việc tham mưu tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch này.

d) Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành tại địa phương, xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố.

6. Tổ trưởng các Tổ dân phố, Mặt trận Tổ quốc phường/xã.

a) Tổ chức thông báo, tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân, tổ chức trong Tổ dân phố về chủ trương, quy định của pháp luật đất đai và Kế hoạch đăng ký đất của UBND phường/xã.

b) Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trung tâm Phục vụ hành chính công trong việc rà soát, thống kê, phân loại các trường hợp sử dụng đất trên địa bàn; hướng dẫn Nhân dân kê khai, lập hồ sơ đăng ký theo quy định.

c)Tham gia xét duyệt hồ sơ tại tổ dân phố, bảo đảm phản ánh đúng hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc đất và tình hình thực tế tại địa phương.

7. Đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

a) Phối hợp cung cấp thông tin các thửa đất chưa được kê khai đăng ký cho UBND cấp xã để tổ chức thực hiện kế hoạch này.

b) Phân công, cử cán bộ, phối hợp với UBND phường/xã trong công tác kê khai, lập hồ sơ, trích lục, trích chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ kê khai, đăng ký đất đai lần đầu theo quy định.

c) Hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình đăng ký đất đai; phối hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

d) Cập nhật biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính; trích lục bản đồ địa chính, thiết lập hồ sơ, phối hợp với UBND xã, các đơn vị liên quan đẩy nhanh công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận lần đầu trên địa bàn phường đảm bảo quy định của pháp luật.

8. Các Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất

Tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đất đai; thực hiện việc đăng ký đất đai lần đầu đúng quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu không thực

hiện đăng ký đất đai; kê khai không trung thực; sử dụng đất không đúng mục đích; lấn chiếm, hủy hoại đất; vi phạm pháp luật về đất đai.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị liên quan và Tổ trưởng các tổ dân phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND phường (qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- BCHQS tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường (B/c);
- Thường trực HĐND phường (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường,
- Ủy ban MTTQ phường;
- Công an phường;
- Trang thông tin điện tử phường
- Lưu: VT, $N_{1,4,}$ V_9.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Kế hoạch kê khai, đăng ký đất đai lần đầu trên địa bàn xã/phường…
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số…/KH-UBND ngày …./…./2026)

STT	KHU PHỐ	TỔNG SỐ THỬA	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I	**Thông báo và tiếp nhận hồ sơ**		
1.	Khu phố 1	123	Từ ngày 22/6/2026-26/6/2026
2.	Khu phố 2	345	Từ ngày 22/6/2026-26/6/2026
…	…	…	…
II	**Rà soát, phân loại hồ sơ; trích lục bản đồ địa chính thửa đất**		
1.	Khu phố 1	123	Từ ngày 26/6/2026-03/7/2026
2.	Khu phố 2	345	Từ ngày 26/6/2026-03/7/2026
…	…	…	…
III	**Xác nhận hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất và niêm yết công khai**		
1.	Khu phố 1	123	Từ ngày 03/7/2026-18/7/2026
1.	Khu phố 2	345	Từ ngày 03/7/2026-18/7/2026
…	…	…	…
IV	**Xác nhận kết quả đăng ký đất đai và cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai**		
1.	Khu phố 1	123	Từ ngày 18/7/2026-23/7/2026
2.	Khu phố 2	345	Từ ngày 18/7/2026-23/7/2026
…	…	…	…
V	**Cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai**		
1.	Khu phố 1	123	Từ ngày 23/7/2026-30/7/2026
2.	Khu phố 2	345	Từ ngày 23/7/2026-30/7/2026
…	…	…	